

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày 22/4/2022.
“*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu.

Ông Nguyễn Khắc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX - DS, ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 – có mặt

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1962 – bà Lê Thị Ch, sinh năm 1964 (bà Ch có mặt ông Th vắng mặt lần thứ 02 không lý do).

Trú tại: thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan: ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972 (chồng bà H) – có mặt.

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H, trình bày:*

Vào ngày 01/6/2019 ông Nguyễn Xuân Th và bà Trần Thị Ch có vay của vợ chồng bà (H) số tiền là 74.000.000đ (*bảy mươi bốn triệu đồng*) thời hạn trả tháng 12/2019; lãi suất 2%/tháng. Đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông Th không trả. Do vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị Ch phải trả số tiền gốc nói trên và khoản lãi suất theo mức 1,5%/tháng tính từ ngày 01/6/2019 đến khi trả hết nợ.

Ông Nguyễn Văn K, thống nhất theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị Ch, trình bày trình bày tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai: Ông Th và bà Ch đều thừa nhận ngày 01/6/2019 vợ

chồng ông bà có vay của vợ chồng ông bà K – H số tiền 74.000.000đ; lãi suất và thời hạn trả nợ như nguyên đơn trình bày nhưng do hoàn cảnh khó khăn chưa trả nợ cho vợ chồng bà H được. Nay xin được trả dần trong thời hạn 3 đến 4 năm, còn lãi suất thì xin ông bà K – H miễn cho.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Th, bà Ch nhiều lần đều vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: 01 “giấy vay tiền” ngày 01/6/2019 (bản gốc).

Các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì.

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bản tự khai của ông Nguyễn Xuân Th, biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị Ch, bản tự khai ông Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trình bày ở phần trên.

Bị đơn bà Lê Thị Ch thừa nhận khoản nợ như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng xin được trả dần.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục và chức năng nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng; hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông bà Nguyễn Xuân Th – Lê Thị Ch phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn K số tiền gốc là 74.000.000đ và khoản lãi suất 1,5%/tháng tính từ thời điểm vay đến nay.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Quan hệ pháp luật là “hợp đồng vay tài sản”; việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Xuân Th, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*: Hội đồng xét xử, xét thấy: ngày 01/6/2019 ông bà Nguyễn Xuân Th – Lê Thị Ch vay của vợ chồng bà Nguyễn Thị H 74.000.000đ (*một trăm bảy mươi bốn triệu đồng*). Thời hạn trả nợ tháng 12/2019; lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Giao dịch vay tiền nói trên giữa các bên đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch. Thời hạn trả nợ được xác định trong hợp đồng là ngày 01/6/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có thỏa thuận kéo dài thời hạn trả nợ nhưng đến nay ông Th, bà Ch chưa trả nợ gốc cũng như lãi suất, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp bà H. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, cần buộc ông Th và bà Ch phải trả cho vợ chồng ông bà K– H số tiền nợ gốc 74.000.000đ (*Bảy mươi bốn triệu đồng*).

Đối với yêu cầu tính lãi suất: Theo hợp đồng vay tài sản thì mức lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, quá trình thực hiện hợp đồng ông bà Th, Ch cũng chưa trả được khoản nào, nay bà H chỉ yêu cầu lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay 01/6/2019 đến 22/4/2022 là 34 tháng 21 ngày $\times 1,5\%/tháng = 38.517.000đ$ (*ba mươi tám triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng*). Yêu cầu này là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.626.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) do bị buộc trả nợ nên ông Th và bà Ch phải chịu toàn bộ án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị Ch phải trả cho ông bà Nguyễn Văn K – Nguyễn Thị H 74.000.000đ (*bảy mươi bốn triệu đồng*) tiền nợ gốc và 38.517.000đ (*ba mươi tám triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng*) tiền nợ lãi. Tổng cộng là 112.517.000đ (*một trăm mười hai triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc ông bà Nguyễn Xuân Th – Lê Thị Ch phải nộp 5.626.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 1.850.000đ (*một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số 0000530 ngày 12 tháng 11 năm 2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Long